ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 56/KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 21 tháng 02 năm 2025*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 150-CTr/TU ngày 20/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình hành động số 150-CTr/TU, ngày 20/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 03/NQ-CP và Chương trình hành động số 150-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên địa bàn tỉnh.

Phân công nhiệm vụ cụ thể, quy định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan trong thực hiện Chương trình hành động số 150-CTr/TU.

2. Yêu cầu

Kế hoạch triển khai thực hiện phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quy định tại Nghị quyết số 03/NQ-CP và Chương trình hành động số 150-CTr/TU với các mục tiêu, chỉ tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm cho người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xác định lộ trình thực hiện rõ ràng, hợp lý để tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của ngành, lĩnh vực, địa phương.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tuyên truyền, quán triệt

tạo sự đồng thuận của xã hội trong triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động số 150-CTr/TU

a) Xây dựng kế hoạch tuyên truyền nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Chương trình hành động số 150-CTr/TU và các văn bản khác của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, có tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ... phù hợp với từng địa bàn, từng nhóm đối tượng; tuyên truyền để hiểu rõ định nghĩa, nội hàm, lượng hóa các khái niệm "mức độ tự chủ về công nghệ", "năng lực cạnh tranh số", "doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến", "lực lượng sản xuất hiện đại" và các khái niệm khác trong Nghị quyết số 57-NQ/TW theo văn bản hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền nhằm thống nhất nhận thức và tổ chức triển khai, thực hiện. Đa dạng hóa các phương pháp, hình thức tuyên truyền trên đài, báo, Cổng/Trang thông tin điện tử tỉnh, các nền tảng số, mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, pa nô, áp phích và các phương tiện truyền thông khác.

b) Xây dựng, ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

c) Cụ thể hóa các nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

d) Nghiên cứu, xây dựng nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số.

đ) Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số theo Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước. Kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

e) Bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

g) Triển khai, cụ thể hóa quy định khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

h) Khai thác các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.

i) Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

k) Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào tham gia học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào "học tập số" thường xuyên, liên tục trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

l) Phát động phong trào thi đua trong toàn tỉnh để thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất.

m) Phát động các phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi có yêu cầu.

b) Kịp thời cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách do Trung ương ban hành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc hoàn thiện các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh, bãi bỏ những quy định chồng chéo, không phù hợp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

c) Cụ thể hóa và triển khai các cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

d) Tổ chức chỉ đạo, quản lý hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo hướng vận dụng sáng tạo, cho phép thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra. Chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu. Có cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước; có chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình sản xuất, kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan; nghiên cứu thành lập, tổ chức hoạt động của các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số.

đ) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

e) Xây dựng văn bản triển khai thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi và đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư.

g) Xây dựng danh mục các lĩnh vực, công nghệ ưu tiên, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh

a) Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; Đề án triển khai cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong các ngành, lĩnh vực theo hướng dẫn của các cơ quan Trung ương.

b) Tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghiệp chiến lược theo hướng dẫn của các cơ quan trung ương.

c) Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số; kịp thời xây dựng các văn bản cụ thể hóa Đề án đầu tư năng lực cho các tổ chức nghiên cứu phát triển công lập trên địa bàn tỉnh.

d) Triển khai các cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược; cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển hạ tầng số mới, dịch vụ số mới, dữ liệu; cơ chế, chính sách hợp tác công tư để đào tạo nhân lực công nghệ số theo hướng dẫn của các cơ quan trung ương. Triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng số. Xây dựng, ban hành danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng số.

đ) Bố trí ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược.

e) Xây dựng văn bản cụ thể hóa, triển khai Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; triển khai bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.

g) Xây dựng, áp dụng đồng bộ cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ.

h) Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

i) Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông giữa các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

k) Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...

l) Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu. Đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu dùng chung. Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu theo quy định của bộ, ngành Trung ương. Hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công. Bảo đảm nguồn lực phục vụ di chuyển hệ thống công nghệ thông tin từ tỉnh lên Trung tâm dữ liệu quốc gia.

m) Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng.

n) Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển đô thị thông minh theo chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại Công văn số 5722/BXD-PTĐT ngày 08/10/2024.

o) Hoàn thành thí điểm xây dựng và đưa vào vận hành cửa khẩu thông minh tại các cửa khẩu đủ điều kiện; tiếp tục phát triển, nâng cấp Nền tảng cửa khẩu số, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu hàng hóa và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.

p) Tích cực phối hợp, triển khai dự án Công viên Logistics Viettel Lạng Sơn theo đúng tiến độ và hoạt động hiệu quả.

4. Thu hút, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 175-KH/TU ngày 17/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; xác định lĩnh vực, hướng nghiên cứu trọng điểm, ưu tiên gắn với yêu cầu đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

b) Cụ thể hóa và triển khai thực hiện Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích đào tạo và chính sách thu hút người có

trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh, đặc biệt là nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng. Thường xuyên đánh giá việc thực hiện chính sách để tham mưu điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

d) Kịp thời triển khai thực hiện Đề án rà soát, điều chỉnh Quy hoạch các tổ chức khoa học công nghệ công lập; tổ chức đánh giá, sáp nhập giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động không hiệu quả để tập trung đầu tư có trọng tâm trọng điểm cho các tổ chức mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo.

đ) Xây dựng, áp dụng đồng bộ các cơ chế để nhà khoa học trong các tổ chức khoa học và công nghệ công lập có thể thành lập, điều hành hoặc tham gia phát triển công nghệ tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

e) Thành lập trung tâm nghiên cứu khoa học công nghệ trong Trường Cao đẳng Lạng Sơn. Tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo. Khuyến khích các trường học tổ chức các cuộc thi sáng tạo, nghiên cứu khoa học cho học sinh, sinh viên.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

a) Triển khai, xây dựng, phát triển Chính quyền số; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả dựa trên bộ tiêu chí đánh giá; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số cho lãnh đạo các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

c) Kịp thời xây dựng văn bản triển khai thực hiện quy định đảm bảo liên thông, đồng bộ, bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước. Duy trì hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh phục vụ giải quyết công việc như: hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến… đồng bộ, thống nhất đến 100% các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh; quản lý, vận hành, duy trì hoạt động ổn định các hệ thống thông tin, nền tảng số chuyên ngành do đơn vị phụ trách, kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh.

d) Triển khai thực hiện các mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh. Cập nhật thông tin, theo dõi, phân tích số liệu theo thời gian thực từ các nền tảng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền. Duy

trì và nâng cấp App Lạng Sơn Smart phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền và tương tác với người dân, doanh nghiệp.

đ) Kịp thời xây dựng văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính. Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06.

e) Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP). Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đăng ký thành lập doanh nghiệp, mua bán hóa đơn điện tử. Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.

g) Kịp thời triển khai thực hiện Chương trình cắt giảm giấy phép tại các bộ, ngành, địa phương và chuyển một số nhiệm vụ, hoạt động cấp phép cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhiệm giai đoạn 2025 - 2030; ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết về đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính. Tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.

h) Nghiên cứu, đề nghị các doanh nghiệp cung cấp chữ ký số công cộng có chế độ ưu đãi cấp chữ ký số cho các cơ sở y tế, cán bộ, nhân viên y tế và miễn phí cấp chữ ký số cho người bệnh. Xây dựng giải pháp, công cụ để giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; để cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh.

i) Xây dựng kế hoạch, lộ trình để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số.

k) Kịp thời xây dựng văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch và triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

l) Kịp thời xây dựng văn bản triển khai thực hiện Quy chế văn hóa số cộng đồng, quy tắc ứng xử trên không gian mạng.

m) Kịp thời xây dựng văn bản triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hóa, các di sản văn hóa số. Huy động, khuyến khích và xây dựng cơ chế đãi ngộ động viên đội ngũ tri thức, thanh niên là lực lượng tiên phong xây dựng văn hóa số.

n) Triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng quốc gia về đảm bảo an toàn, an ninh mạng; Đề án phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

o) Xây dựng Nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường. Kịp thời xây dựng văn bản triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông.

p) Xây dựng và triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

q) Kịp thời xây dựng văn bản triển khai thực hiện Đề án đột phá phát triển khoa học công nghệ, công nghiệp an ninh, làm chủ công nghệ chiến lược thực hiện hiện đại hóa lực lượng Công an nhân dân; Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ tự động hóa chỉ huy và hiện đại hóa quân đội.

r) Xây dựng văn bản triển khai thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về an toàn thông tin mạng.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

a) Kịp thời xây dựng văn bản triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp. Xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số.

b) Đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

c) Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an toàn an ninh mạng.

d) Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh để các doanh nghiệp công nghệ số tham gia giải quyết. Xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện.

đ) Kịp thời xây dựng văn bản triển khai hiệu quả Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp, Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư chuyển đổi số quốc gia, công cụ đánh giá trực tuyến và định kỳ tổ chức đánh giá, công bố kết quả.

e) Kịp thời xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số

g) Xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch,...

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế song phương, đa phương với các quốc gia, vùng lãnh thổ, các địa phương của Trung Quốc, các tập đoàn đa quốc gia có tiềm lực, thế mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Học tập kinh nghiệm quốc tế, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh.

c) Đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

a) Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Chương trình hành động số 150-CTr/TU và Kế hoạch này xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương, hoàn thành trước 05/3/2025.

b) Rà soát các đề án, chương trình, kế hoạch đã ban hành có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để sửa đổi, bổ sung, đảm bảo đồng bộ thống nhất với Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này, hoàn thành trong năm 2025.

c) Tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 05 tháng 6 và trước ngày 15 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo UBND tỉnh những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực báo chí chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng

thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Lạng Sơn, Đài PTTH tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTPVHCC, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX(HTHT).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Xuân Huyên